TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST Ngày 23/5/2025 *V/v "Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân và bà Vũ Thị Hoà

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20 /2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1964. Có mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Hưu trí.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Hoàng Đức K, sinh năm 1967. Có mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2025, bản tự bà Đỗ Thị N trình bày nội dung vụ án như sau:

Bà Đỗ Thị N và ông Hoàng Đức K kết hôn vào ngày 19/3/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn ông bà chung

sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình và bạn bè khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Hiện nay ông bà vẫn sống chung nhà tuy nhiên đã sống ly thân nhau từ khoảng ba đến bốn năm trở lại đây, không còn quan tâm nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Đức K để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 người con chung là cháu Hoàng Đỗ Hải, sinh ngày 17/6/2005. Nay cháu Hải đã đến tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Bà Đỗ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Đức K trình bày: Ông nhất trí về thời gian kết hôn như bà Nghiêm trình bày là đúng, ông kết hôn với bà Đỗ Thị N trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và luôn bất đồng trong cách sống, làm ăn kinh tế và cách nuôi dạy con từ đó vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2021, mặc dù sống chung cùng nhà nhưng ông bà ăn riêng không ai quan tâm đến ai và cũng không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mặc dù đã được gia đình và bạn bè khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm của ông bà không cải thiện được. Đến nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc nhưng ông không muốn ly hôn vì còn con chung muốn cùng nhau nuôi dạy cháu trưởng thành và để cháu ổn định cuộc sống lập gia đình riêng. Vì vậy ông không nhất trí ly hôn với bà Đỗ Thị N.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có con 01 con chung là cháu Hoàng Đỗ Hải, sinh ngày 17/6/2005, cháu đã đến tuổi trường thành, vì vậy ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Ông Hoàng Đức K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị N. Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị N và ông Hoàng

Đức K. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị N và ông Hoàng Đức K chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là ly hôn. Bị đơn cư trú tại tổ 6 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại các Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị N và ông Hoàng Đức K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp , bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân, gia đình hai bên cũng đã hoà giải nhiều lần nhưng không cải thiện được tình cảm, cả hai đã ngồi nói chuyện để đóng góp cho nhau nhưng ông Khải không chuyển biến sửa chữa. Bà Nghiêm trình bày cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tình cảm, bà đã cố gắng rất nhiều nhưng ông Khải vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 không còn quan tâm đến nhau và cũng không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai ông Hoàng Đức K trình bày ông bà đã sống ly thân từ năm 2021, mặc dù sống chung cùng nhà nhưng ông bà ăn riêng không quan tâm đến nhau và cũng không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mặc dù đã được gia đình và bạn bè gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm của ông bà không cải thiện được. Đến nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng ông không muốn ly hôn vì còn con chung muốn cùng nhau nuôi dạy cháu trưởng thành và để cháu ổn định cuộc sống lập gia đình riêng. Vì vậy ông không nhất trí ly hôn với bà Đỗ Thị N. Nhận thấy việc ông Khải thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn là dấu hiệu rõ ràng cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc mâu thuẫn đã tồn tại, kéo dài mà không thể hàn gắn, không còn mong muốn tiếp tục chung sống thì đời sống vợ chồng giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu cho bà Đỗ Thị N được ly hôn với và ông Hoàng Đức K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên toà ông vẫn giữ nguyên ý kiến không muốn ly hôn mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác để bảo vệ quan điểm của mình.

[3] Về quan hệ con chung: Các đương sự đều nhất trí không yêu cầu giải quyết vì con chung đã trưởng thành, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là đúng quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà Đỗ Thị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị N được ly hôn ông Hoàng Đức K. quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị N và ông Hoàng Đức K chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà Đỗ Thị N đã nộp 300.000 theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000003526209 ngày 31/3/2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai số 169 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, TP;*
- *Chi cục THADS TP;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường Duyên Hải*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương